

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày: 19-4-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

Vụ án được xét xử công khai trực tuyến tại 02 điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thị xã B.

Tại điểm cầu trung tâm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Châu

2. Ông Lê Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023.

Bị cáo:

Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 10/01/2002, tại Bình Phước

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 08, ấp B, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn M, sinh năm 1966 và bà Lê Thị X, sinh năm 1972; Bị cáo có 04 A chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 08/12/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B bắt người phạm tội quả tang (không tạm giữ hình sự). Ngày 17/12/2022 bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

Người tiến hành tố tụng:

Bà Phạm Tân Huyền. – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B

Ông Phạm Trần Hoàn – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã B.

Bị cáo:

Lê Tuấn A, sinh ngày 13/3/1996, tại Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú: Xóm G, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi ở: Không ổn định. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1963 và bà Hà Thị L, sinh năm 1973; Bị cáo có 04 A chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2013; Bị cáo chưa kết hôn; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 08/12/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 17/12/2022 bị khởi tố chuyển tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay.

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Phạm Thành Trung và ông Vũ Xuân Nghĩa- Cán bộ Nhà tạm giữ Công an thị xã B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 08/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã B phối hợp với Công an xã L tiến hành kiểm tra nơi ở của Lê Tuấn A là căn nhà do Tuấn A thuê tại tổ 03, ấp O, xã L, thị xã B, tỉnh Bình Phước thấy Lê Tuấn A, Lê Thị Mỹ H có mặt trong căn nhà, phát hiện:

+Trong túi quần phía trước bên phải của Tuấn A đang mặc có 01 gói nylon màu xám hàn kín, kích thước 2,5 x 0,8 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M).

+Trên thành tường bên trong nhà tắm có 05 gói nylon trong suốt được hàn kín, cùng kích thước 2,3 x 0,8 cm và 07 gói nylon màu xám hàn kín, có cùng kích thước 2,5 x 0,8 cm đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn (ký hiệu M1).

+Trong túi balo vải màu đen để phòng ngủ thứ nhất có 01 gói nylon màu trắng miệng kéo khóa miết kích thước 4,2 x 3,1 cm chứa 01 viên nén hình vuông và 02 cục màu cam không rõ hình dạng kích thước (ký hiệu M2).

Lê Tuấn A thừa nhận 01 gói nylon (ký hiệu M) là ma túy tổng hợp dạng đá của Tuấn A mua từ người đàn ông tên Nháy (không rõ nhân thân, địa chỉ) ở quán cà phê “Điểm Hẹn” thuộc xã ThA Phú với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 12 gói nylon (ký hiệu M1) là ma túy đá của Tuấn A, mua của một người tên Khiêm

(không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đem về nơi ở cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Lê Thị Mỹ H thừa nhận gói nylon miệng kéo khóa miết bên trong có 01 viên nén hình vuông màu cam và 02 cục chất rắn màu cam (ký hiệu M2) là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc (kẹo) do người quen tên Tài (không rõ nhân thân, địa chỉ) đưa cho H nhờ cất giấu. H cất giấu trong túi balo vải màu đen để trong phòng ngủ thì bị phát hiện.

Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng tạm giữ theo quy định.

Kết quả test nước tiểu của Lê Tuấn A và Lê Thị Mỹ H cùng ngày 08/12/2022: dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 290/2022/KL(MT)-KTTHS ngày 16/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

“-Tinh thể màu trắng (ký hiệu M, M1) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng lần lượt là: M = 0,0903 gam (Không phải không chín không ba gam), M1 = 1,3270 gam (Một phẩy ba hai bảy mươi gam).

- 01 (Một) viên nén và 02 cục chất rắn màu cam (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại **MDMA**, có khối lượng là: M2 = 0,7526 gam (Không phẩy bảy năm hai sáu gam)”.

Từ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay Lê Tuấn A đã khai nhận rõ hành vi cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Lê Thị Mỹ H khai nhận rõ hành vi cất giấu ma túy từ người khác.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B: Truy tố Lê Tuấn A và Lê Thị Mỹ H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn A và Lê Thị Mỹ H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lê Tuấn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lê Thị Mỹ H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1 là 1,0231 gam (Một phẩy không hai ba một gam) trong phong bì, có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, là chất ma túy cấm lưu hành. Mẫu vật M, M2 đã sử dụng hết cho công tác giám định.

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy của Lê Tuấn A gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa sọc trắng xA, 01 ống thủy tinh (nỏ) bị tạm giữ trong lúc bắt quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tuấn A và Mỹ H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến trA luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội dA, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, cụ thể: Ngày 08/12/2022, tại tổ 03, ấp O, xã L, thị xã B Lê Tuấn A cất giấu 1,4173 gam (Một phẩy bốn một bảy ba gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Lê Thị Mỹ H cất giấu 0,7526 gam (Không phẩy bảy năm hai sáu gam) ma túy loại MDMA thì bị phát hiện. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Tuấn A và Lê Thị Mỹ H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Lê Tuấn A và Lê Thị Mỹ H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine và MDMA- chất ma túy bị cấm lưu hành. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B về tội dA, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đối với vật chứng của vụ án:

+ Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1 là 1,0231 gam (Một phẩy không hai ba một gam) trong phong bì, có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, là chất ma túy cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy của Lê Tuấn A gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa sọc trắng xA, 01 ống thủy tinh (nỏ), không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy Lê Tuấn A khai mua của người tên Nháy và Khiêm, không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Lê Thị Mỹ H khai cất giấu ma túy giúp cho người tên Tài làm chung quán Karaoke Idol tại phường An Lộc, thị xã B. Qua xác minh hiện Tài đã bị đuổi và hiện nay không còn làm tại quán Karaoke Idol, quản lý của quán và H không biết nhân thân, địa chỉ của Tài nên không có cơ sở xử lý.

Bà Nguyễn Scho Lê Tuấn A thuê nhà để ở, bà S không biết việc Tuấn A và H cất giấu ma túy trong nhà nên không xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A và Lê Thị Mỹ H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (08/12/2022).

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ H 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng M1 là 1,0231 gam (Một phẩy không hai ba một gam) trong phong bì, có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, là chất ma túy cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy của Lê Tuấn A gồm: 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 ống hút nhựa sọc trắng xA, 01 ống thủy tinh (nỏ).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002765 ngày 20/3/2023 của Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an thị xã B;
- Chi Cục THA DSTX B;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Mai Phương